

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2017/HSST

Ngày: 29/09/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đồng Thị Thanh Hương

Ông Bùi Văn Mão

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lã Hoàng Giáp- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Mai Việt Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 134/2017/TL- HSST, ngày 14 tháng 09 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Thị Th, sinh năm 1973, tại B; Nơi cư trú: Số nhà 46, đường K, phố H, phường Đ, thành phố B, tỉnh B. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Trần Huy Ng và bà Nguyễn Thị X; Chồng Hà Thanh H, bị cáo có một con sinh năm 1998; Tiền án: Tháng 03 năm 2002, bị Tòa án nhân tỉnh Ninh Bình xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 5.000.000đồng, chấp hành xong hình phạt chính ngày 30/08/2005; tháng 04 năm 2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình xử phạt 36 tháng tù, phạt bổ sung 5.000.000đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xác định bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, chấp hành xong hình phạt chính ngày 30/08/2008; tháng 04 năm 2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 09 năm tù, phạt bổ sung 5.000.000đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xác định bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm chấp hành xong hình phạt chính ngày 24 tháng 01 năm 2017. Tiền sự Không. Bị cáo, bị tạm giữ từ ngày 27/06/2017 đến ngày 30/06/2017 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Lã Văn H, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã Ph, thành phố B, tỉnh B.

Anh Điền Văn D, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã Ph, thành phố B, tỉnh B.

Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1978 (Có mặt)

Trú tại: Thôn H, xã Ph, thành phố B, tỉnh B

Người làm chứng: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1979.

Trú tại: Số nhà 29, đường 5, phố S, phường Đ, thành phố B, tỉnh B (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Thị Th bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Để có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo Trần Thị Th đã mua ma túy mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 27/06/2017, Lã Văn H, sinh năm 1998 trú tại thôn T, xã Ph, thành phố B gặp Điền Văn D, sinh năm 1999 ở cùng thôn cả hai là đối tượng nghiện ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H đã rủ D góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng, D đồng ý và đưa cho H 200.000đồng, H bỏ ra 150.000đồng. H sử dụng 50.000đồng để mua thẻ điện thoại, còn 300.000đồng để mua ma túy. Do biết Th có bán ma túy nên H đã điện thoại cho Th hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000đồng, Th đồng ý hẹn H lên nhà Th để lấy ma túy, nhưng sau đó Th lại điện cho H hỏi H đang ở đâu để Th mang ma túy đến, H nói đang đi mượn xe và tắt máy rồi H và D đi bộ lên khu vực gần trường đào tạo sát hạch lái xe Thành Nam thuộc phường Đ, thành phố B và gọi Th mang ma túy đến. Sau đó Th đi lên khu vực chợ gần nhà Th mượn xe moto Honda Vision màu đỏ BKS 35B1-572.28 của chị Trần Thị Ng, sinh năm 1978, trú tại thôn H, xã Ph, thành phố B, tỉnh B (Là em gái Th) nói là đi có việc rồi điều khiển xe moto về gốc cây gần nhà lấy gói ma túy mang bán cho H. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Th gặp H và D, Th hỏi “Tiền đâu”, D đưa cho Th 300.000đồng nhưng Th không cầm tiền nên D đưa lại cho H, H cầm tiền bỏ vào hộc để đồ bên phải yếm xe moto Th đang ngồi và nói “Cháu để tiền đây nhé”. Lúc này Th lấy gói ma túy từ trong miệng ra đưa cho H. H cầm gói ma túy đá đưa cho D, D cất vào túi quần phía sau bên trái. Khi Th, H, D đang mua bán ma túy thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra ma túy Công an thành phố B, phối hợp với Công an phường Đ phát hiện bắt giữ. Thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của D 01 gói nilon màu trắng kích thước (1,5x1,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, D khai nhận đó là ma túy đá D và H mua của Th với giá 300.000đồng; thu giữ trong hộc để đồ bên phải yếm xe moto của Th số tiền 300.000đồng, Th khai nhận đó là tiền vừa bán ma túy cho H và D. Ngoài ra Cơ quan công an còn thu giữ của Th một điện thoại Nokia màu đen, viên đồ lắp sim số 01693620094, 01 xe máy Vision màu đỏ, thu giữ của H một điện thoại di động Land Rover màu tím viên đồ lắp sim số 0949922682.

Tại bản kết luận giám định số: 158/KLGD-PC45-MT, ngày 29/06/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận “Chất tinh thể màu trắng ký hiệu M có khối lượng 0,1691gam” thu giữ của Th là chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 129/CT- VKS ngày 13.09.2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Thị Th ra trước Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Th phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p, khoản 2, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Thị Th từ 8 năm tù, đến 8 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung từ 5.000.000đồng đến 6.000.000đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo Trần Thị Th thừa nhận hành vi bán 0,1691gam Methamphetamine cho Lã Văn H và Điền Văn D trong khi bị cáo đã bị kết án thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang, ngày 27 tháng 06 năm 2017, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác đã được xem xét công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Thị Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy tội danh, loại, mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, cần xử phạt bị cáo loại, mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bị cáo phạm tội có mục đích tư lợi nên áp dụng hình phạt bổ sung hình phạt tiền và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội.

Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo sau khi trích mẫu giám định còn lại 0,0845gam Methamphetamine là chất cấm lưu hành và toàn bộ vỏ bao, bị cáo dùng gói ma túy trong gói niêm phong ban đầu không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại NOKIA màu đen viền đỏ, cùng sim điện thoại số 01693620094 của bị cáo dùng để giao dịch bán ma túy; số tiền 300.000đồng của anh H, anh D dùng để mua ma túy, chiếc điện thoại Land Rover màu tím viền trắng cùng sim điện thoại số 0949922682 của anh H, anh H, anh D có lỗi trong việc sử dụng điện thoại và tiền để giao dịch mua bán ma túy với bị cáo nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe moto, bị cáo mượn của chị Trần Thị Ng đi bán ma túy, quá trình điều tra, xác minh chị Ng khai mua của một người đàn ông tên Quân không rõ địa chỉ lúc đầu xe BKS35B1-726.52 do quá trình sử dụng bị mất biển số và đăng ký xe, chị Ng đã mua biển số ở một cửa hàng bán sắt vụn BKS35B1-573.28 lắp.

Qua tra cứu, chiếc xe moto trên đăng ký chủ xe là chị Bùi Thị Th, sinh năm 1978 địa chỉ phố Q, phường B, thành phố B, tỉnh B. Qua xác minh tại thời điểm đăng ký xe chỉ có một người tên Th ở địa chỉ như trong đăng ký xe nhưng chị Th khẳng định chưa bao giờ sở hữu chiếc xe có đặc điểm nêu trên, cơ quan công an đã tách tài liệu và tiếp tục điều tra xác minh chủ sở hữu chiếc xe và xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Anh Lã Văn H, Điền Văn D có hành vi mua ma túy đá của bị cáo để sử dụng, do số lượng ma túy dưới mức truy tố đã bị công an xử lý hành chính là đúng pháp luật.

Bị cáo khai mua ma túy của một người tên Dung, bị cáo không biết địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở điều tra để xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Th phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Th 8 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/06/2017. Phạt bổ sung 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,0845gam Methamphetamine (Không phải, không nghìn tám trăm, bốn mươi lăm) cùng toàn bộ vỏ bao dùng gói ma túy, trong gói niêm phong ban đầu. Tịch thu sung quỹ nhà nước một điện thoại NOKIA màu đen viền đỏ, cùng sim điện thoại số 01693620094, một điện thoại Land Rover màu tím viền trắng cùng sim điện thoại số 0949922682. Cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 09 năm 2017, giữa Công an thành Phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng). theo giấy ủy nhiệm chi, ngày 25 tháng 09 năm 2017, giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phạt, người pH thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền phạt chậm thi hành án tương ứng với thời gian trậm thi hành án theo mức lãi xuất 10%/năm quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND- TP Ninh Bình.
- Bị cáo.
- THA- CA.TPNB.
- Lưu HS.

Nguyễn Anh Tuấn